

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới năm 2022 từ nguồn ngân sách tỉnh (chi sự nghiệp kinh tế) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa khóa XIX ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02/7/2016 về cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về

việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách các huyện, thị xã, thành phố phấn đấu đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Liên ngành: Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh - Sở Tài chính tại Tờ trình số 963/TTr-VPĐP-STC ngày 29/11/2022 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện Chính sách xây dựng nông thôn mới năm 2022 từ nguồn ngân sách tỉnh (chi sự nghiệp kinh tế) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới năm 2022 từ nguồn ngân sách tỉnh (chi sự nghiệp kinh tế) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Hỗ trợ kinh phí khen thưởng cho các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu: 10.100 triệu đồng;

1.1. Đối tượng: Các xã đạt chuẩn chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, năm 2021 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 08/4/2022;

1.2. Mức hỗ trợ: Theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 08/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

- Hỗ trợ khen thưởng cho 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, định mức hỗ trợ 500 triệu đồng/01 xã : 2.500 triệu đồng;

- Hỗ trợ khen thưởng cho 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, định mức hỗ trợ 600 triệu đồng/01 xã: 4.800 triệu đồng;

- Hỗ trợ khen thưởng cho 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, định mức hỗ trợ 700 triệu đồng/01 xã: 2.800 triệu đồng.

(Phụ biểu 01 kèm theo)

2. Hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2.1. Đối tượng: Các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 và xã Mường Chanh huyện Mường Lát (nhiệm vụ tại Công văn số 5185/UBND-NN ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh);

2.2. Nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại Điểm b, Mục 1, Phần V, Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2.3. Tổng số xã được hỗ trợ: 19 xã (bao gồm 18 xã theo giao chỉ tiêu số lượng xã xây dựng nông thôn mới năm 2022 tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) và xã Mường Chanh (huyện Mường Lát);

2.4. Định mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 5.000 triệu đồng/công trình (Định mức hỗ trợ thấp nhất từ nguồn vốn ngân sách tỉnh cho 01 xã theo quy định tại Nghị quyết số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh).

2.5. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ: 95.000 triệu đồng,

Bao gồm:

- Năm 2022: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh năm 2022 hỗ trợ chính sách xây dựng nông thôn mới: 16.389 triệu đồng;

Trong đó:

+ Hỗ trợ công trình Trung tâm văn hóa - Thể thao xã Mường Chanh, huyện Mường Lát: 1.989 triệu đồng;

+ Hỗ trợ 800 triệu đồng/ 01 xã cho 18 xã còn lại : 14.400 triệu đồng;

- Năm 2023: Bố trí trong dự toán ngân sách của các huyện: 78.611 triệu đồng;

(Phụ biểu 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Tài chính: Thông báo bổ sung có mục tiêu cho UBND các huyện, thị, thành phố theo danh mục và kinh phí hỗ trợ để địa phương triển khai thực hiện; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ nông thôn mới theo quy định.

- Kho bạc nhà nước Thanh Hóa: Hướng dẫn Kho bạc nhà nước các huyện, thị, thành phố thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc giải ngân của các chủ đầu tư theo quy định.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, thanh quyết toán theo chế độ hiện hành và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về quyết định của mình.

+ Có trách nhiệm kết hợp nguồn vốn được hỗ trợ và huy động lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện nội dung quy định của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các quy định cụ thể theo từng nội dung được hỗ trợ tại quyết định này.

+ Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các công trình, dự án đảm bảo theo đúng tiến độ và hoàn thành theo kế hoạch; quản lý, sử dụng nguồn vốn được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

Phụ biểu 01: Hỗ trợ khen thưởng cho các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh sách huyện, xã	Định mức hỗ trợ theo chính sách của tỉnh	Kinh phí khen thưởng năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ:	10.100	10.100	
A	Các xã đạt chuẩn nông thôn mới	2.500	2.500	
I	Ngọc Lặc	1.500	1.500	
1	Lộc Thịnh	500	500	
2	Mỹ Tân	500	500	
3	Thạch Lập	500	500	
II	Hà Trung	500	500	
1	Yên Dương	500	500	
III	Cẩm Thủy	500	500	
1	Cẩm Yên	500	500	
B	Các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	4.800	4.800	
I	Hà Trung	1200	1200	
1	Hà Lĩnh	600	600	
2	Hà Lai	600	600	
II	Thọ Xuân	600	600	
1	Xuân Trường	600	600	
III	Quảng Xương	1800	1800	
1	Quảng Trung	600	600	
2	Quảng Lộc	600	600	
3	Quảng Định	600	600	
IV	Yên Định	1200	1200	
1	Yên Phong	600	600	
2	Định Liên	600	600	
C	Các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	2.800	2.800	
I	Hoàng Hóa	700	700	
1	Hoàng Lộc	700	700	
II	Thọ Xuân	700	700	
1	Bắc Lương	700	700	
II	Yên Định	700	700	
1	Định Long	700	700	
IV	Quảng Xương	700	700	
1	Quảng Lưu	700	700	

Biểu số 02: Kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ (5.000 trđ/xã)	Trong đó:		Ghi chú
				Năm 2022	Trong dự toán năm 2023	
	Tổng số:		95,000.00	16,389.00	78,611.00	
I	Huyện Nghi Sơn		20,000	3,200	16,800	
1	Xã Tân Trường		20,000	3,200	16,800	
-	Mương tưới thôn 6, thôn 3, thôn Thông Bái xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn.	UBND xã Tân Trường	5,000	800	4,200	
2	Xã Trường Lâm					
-	Đường giao thông nội đồng xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn.	UBND xã Trường Lâm	5,000	800	4,200	
3	Xã Tùng Lâm					
-	Đường giao thông từ đường sắt đến quốc lộ 1A và mương tưới từ cầu B đi Đồng Giấy, xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn.	UBND xã Tùng Lâm	5,000	800	4,200	
4	Xã Phú Sơn					
-	Mở rộng đường giao thông liên thôn Trung Sơn - Nam Sơn, đoạn từ dốc Bò Đá đi Hồ Nam Sơn xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn.	UBND xã Phú Sơn	5,000	800	4,200	
II	Huyện Hậu Lộc		15,000	2,400	12,600	
1	Xã Phong Lộc		5,000	800	4,200	

-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ thôn Kỳ Sơn (đê hữu sông Lèn) đi kênh B3, xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định	5,000	800	4,200	
2	Xã Cầu Lộc		5,000	800	4,200	
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Cầu Thôn xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định	5,000	800	4,200	
3	Xã Đồng Lộc		5,000	800	4,200	
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ thôn Phương Độ đi thôn Phương Lĩnh, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc.	UBND huyện Hậu Lộc giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định	5,000	800	4,200	
III	Huyện Hà Trung		25,000	4,000	21,000	
1	Xã Hà Ngọc		5,000	800	4,200	
-	Tuyến đường Kim Trần Vũ, đoạn từ đường 508B đến tiểu khu 1 Thị Trấn Hà Trung, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung.	UBND xã Hà Ngọc	5,000	800	4,200	
2	Xã Hoạt Giang		5,000	800	4,200	
-	Nâng cấp tuyến mương tưới đồng Chỏi đến Cò Lồi, xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung.	UBND xã Hoạt Giang	5,000	800	4,200	
3	Xã Hà Vinh		5,000	800	4,200	
-	Nâng cấp tuyến đường từ cống ông Nhật đến trường THCS Hà Vinh, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung.	UBND xã Hà Vinh	5,000	800	4,200	

4	Hà Giang		5,000	800	4,200	
-	Nâng cấp mương tưới tiêu từ cống gốc Bưu thôn Hòa Thuận đến đường ông Hượng thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, Hà Trung.	UBND xã Hà Giang	5,000	800	4,200	
5	Xã Hà Hải		5,000	800	4,200	
-	Nâng cấp tuyến mương nội đồng (tuyến mương N2 đi ao nha), xã Hà Hải, huyện Hà Trung.	UBND xã Hà Hải	5,000	800	4,200	
IV	Huyện Thạch Thành		5,000	800	4,200	
1	Xã Thành Thọ		5,000	800	4,200	
	Đường GTNT từ TL 523 đến thôn Cầu Rồng xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	UBND xã Thành Thọ	5,000	800	4,200	
V	Huyện Cẩm Thủy		5,000	800	4,200	
1	Xã Cẩm Châu		5,000	800	4,200	
-	Đường giao thông nông thôn xã Cẩm Châu, huyện Cẩm Thủy.	UBND xã Cẩm Châu	5,000	800	4,200	
VI	Huyện Ngọc Lặc		5,000	800	4,200	
1	Xã Minh Sơn		5,000	800	4,200	
-	Đường giao thông thôn Minh Thọ và thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc.	UBND xã Minh Sơn	5,000	800	4,200	
VII	Huyện Lang Chánh		5,000	800	4,200	
1	Xã Đồng Lương		5,000	800	4,200	
-	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 15 đi thôn Xuôm Chông và thôn Nê Cẩm, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	UBND xã Đồng Lương	5,000	800	4,200	
VIII	Huyện Như Xuân		5,000	800	4,200	

1	Xã Bình Lương		5,000	800	4,200	
-	Sửa chữa, nâng cấp Đường giao thông thôn Làng Mài đi thôn Hợp Thành xã Bình Lương, huyện Như Xuân.	UBND xã Bình Lương	5,000	800	4,200	
IX	Huyện Như Thanh		5,000	800	4,200	
1	Xã Thanh Tân		5,000	800	4,200	
-	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thanh Quang đi Khe Cát, xã Thanh Tân huyện Như Thanh.	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	5,000	800	4,200	
X	Huyện Mường Lát		5,000	1,989	3,011	
1	Xã Mường Chanh		5,000	1,989	3,011	
	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	UBND huyện Mường Lát giao cho một đơn vị làm chủ đầu tư theo quy định	5,000	1,989	3,011	